

Bản án số: **58/2025/HSST**

Ngày: 17/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2024/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2024/QĐST-HS ngày 31/12/2024 và số 16/2025/QĐST-HS ngày 24/01/2025, số 25/2025/QĐST-HS ngày 21/02/2025 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T, giới tính : Nam, sinh ngày 05/03/2000 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 12/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 26/06/2024 và 03/07/2024); Ngày 17/03/2025, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 40 tháng tù của bản án 229/2024/HSST ngày 12/11/2024 của TAND huyện Thanh Trì, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 50 tháng tù (bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X, Bộ C - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Phạm Nhất V1**, sinh năm 1991; Địa chỉ: B B, phường K, quận T, Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Nhất V1 và Phạm Văn T có quan hệ quen biết. Khoảng tháng 6/2022, T rủ anh V1 chung tiền nhập lô hàng tham trái sàn nhà, tham trang trí để kinh doanh kiếm lời. Ngày 18/06/2022, T nhắn anh V1 về việc T sẽ nhập lô hàng tham trị giá 35.090.000 đồng, T chỉ có 13.000.000 đồng và rủ anh V1 tham gia góp tiền, anh V1 đồng ý. Ngày 23/06/2022 và ngày 24/06/2022, anh V1 chuyển khoản tổng cộng 25.000.000 từ tài khoản 03601014929935 Ngân hàng TMCP H1 mang tên Phạm Nhất V1 đến tài khoản 19034210048017 Ngân hàng TMCP K mang tên Phạm Văn T, trong đó có 18.000.000 đồng góp mua tham và 7.000.000 đồng anh V1 cho T vay.

Sau khi nhận tiền, nhiều ngày sau chưa thấy T lấy hàng về, anh V1 liên hệ qua điện thoại nhưng T không trả lời. Ngày 03/08/2022, T nhắn tin cho anh V1 nói T đánh bạc đã thua hết số tiền anh V1 góp nên đã gán lô hàng cho người khác. T hứa hẹn sẽ trả tiền cho anh T nhưng sau đó không thực hiện mà bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 06/07/2023, anh V1 đến cơ quan Công an trình báo về hành vi chiếm đoạt tài sản của T

Quá trình điều tra, T không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 06/07/2024, T bị Công an huyện T bắt tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Về dân sự: Quá trình điều tra, T đã tác động gia đình bồi thường và hoàn trả cho anh V1 số tiền 25.000.000 đồng. Anh V2 đã nhận lại tài sản và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tại bản cáo trạng số 308/CT-VKSTX ngày 30 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Phạm Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, b khoản 1 Điều 51 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận T, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong các ngày 23, 24/06/2022, sau khi nhận được số tiền 18.000.0000 đồng do anh Phạm Nhất V1 chuyển khoản để góp vốn nhập lô hàng là thảm trải sàn, thảm trang trí về cùng kinh doanh, Phạm Văn T đã chiếm đoạt và bỏ trốn khỏi địa phương, không có khả năng trả lại tài sản cho anh V1. Đối chiếu quy định của pháp luật, Phạm Văn T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng anh V1 chuyển khoản cho T vay vào ngày 23, 24/06/2022 là quan hệ dân sự giữa anh V1 và Phạm Văn T, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với số tiền này.

Theo lời khai của T, T đã sử dụng số tiền 25.000.000 đồng vào việc đánh bạc, do T không nhớ hình thức chơi, người tham gia chơi cùng nên cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án, tuy nhiên, 02 bản án này đều xét xử bị cáo về hành vi phạm tội xảy ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bản án của TAND huyện Đông Anh chưa có hiệu lực pháp luật nên không phải là căn cứ để tính “tái phạm” hay “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị xét xử khi đang chấp hành bản án số 229/2024/HS-HS ngày 12/11/2024 của TAND huyện Thanh Trì đối với hành vi phạm tội xảy ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này. Tuy nhiên, tại bản án số 43/2025/HSST ngày 17/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội đã tổng hợp hình phạt 40 (bốn mươi) tháng tù của bản án số 229/2024/HS-HS ngày 12/11/2024 của TAND huyện Thanh Trì, bản án chưa có hiệu lực pháp luật do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để tổng hợp hình phạt của bản án số 229/2024/HS-HS ngày 12/11/2024 của TAND huyện Thanh Trì và bản án số 43/2025/HSST ngày 17/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của các bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án, lệ phí Tòa án.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Phạm Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tuyên án sơ thẩm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy